

Bản án số: 16/2018/HS - ST
Ngày 22 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Đình Hoanh - Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

2/ Ông Nguyễn Hồng Sơn - Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST - HS ngày 24 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 9 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Công A, sinh ngày: 10/02/1998; tại: Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn A, xã Nghĩa T, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Công I và bà Trần Thị D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 30/11/2015, Nguyễn Công A bị Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo về tội: “*Cướp tài sản*”; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/5/2018, hiện đang giam, trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Ngô Tấn Đ, sinh ngày: 28/5/1999; tại: Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn A, xã Nghĩa T, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Đ, và bà Bùi Thị Bé D; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ

ngày 16/4/2018 đến ngày 16/6/2018; Ngày 14/5/2018, bị cáo bị bắt tạm giam trong một vụ án khác, hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn, tỉnh Bình Định. Trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Minh H, sinh ngày: 16/5/1997 tại: Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn A, xã Nghĩa T, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn L và bà Phạm Thị N; Vợ là Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1998, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Tư Nghĩa áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Minh H trong các giai đoạn tố tụng điều tra, truy tố, xét xử. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Chế Ngọc K, tên gọi khác: Nhỏ, sinh ngày: 02/6/2000; tại: Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn A, xã Nghĩa T, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chế Ngọc L và bà Trần Thị Đ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Tư Nghĩa áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Chế Ngọc K trong các giai đoạn tố tụng điều tra, truy tố, xét xử. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Phan Thị Lệ T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn A, xã Nghĩa T, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; chị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1963 và bà Cao Thị M, sinh năm 1966; cùng địa chỉ: Thôn L, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; ông P, bà M có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Hà Đức Đ, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968; cùng địa chỉ: Thôn A, xã Nghĩa T, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; ông Đ, bà D đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người bào chữa:** Ông Nguyễn Công T - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Công T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H; ông T có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa:** Ông Nguyễn Xuân P - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi bào chữa cho bị cáo Chế Ngọc K; ông P có mặt tại phiên tòa.

*** Đại diện hợp pháp của bị cáo Chế Ngọc K:** Ông Chế Ngọc L, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1971 (Là cha, mẹ đẻ của bị cáo K); cùng địa chỉ: Thôn A, xã Nghĩa T, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; ông L vắng mặt, bà Đ có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Công T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn L, xã Nghĩa T, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; ông T có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Công I, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn A, xã Nghĩa T, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

3. Ông Lê Nguyễn Viết S, sinh năm 1990 (chết); đại diện hợp pháp của Lê Nguyễn Viết S là ông Lê Văn P, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966 (là cha, mẹ đẻ của Lê Nguyễn Viết S); cùng địa chỉ: Tổ 20, phường L, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; bà H, ông P có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian qua, trên địa bàn huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xảy ra một số vụ trộm cắp tài sản. Qua điều tra xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra (viết tắt là Cơ quan CSĐT) Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xác định Ngô Tấn Đ, Nguyễn Công A, Nguyễn Minh H và Chế Ngọc K đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 27/10/2017, Chế Ngọc K điều khiển xe mô tô hiệu Wawe Alpha màu đỏ đen của một người tên Đèo (không biết họ tên khai sinh, tuổi, địa chỉ và không xác định được biển kiểm soát) chở Ngô Tấn Đ và Nguyễn Minh H đi dạo chơi, khi đi đến công viên thuộc thôn A, xã Nghĩa T thì dừng lại hóng mát. Tại đây, Đ nhìn thấy nhà của bà Phan Thị Lệ T có ánh đèn điện sáng, cửa ngõ mở, Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi bộ một mình đến trước nhà chị T, thấy không có ai trong nhà, Đ đi vào lấy chiếc ba lô để ngay cửa nhà rồi quay lại chỗ H và K đang đứng. Mặc dù Đ vào nhà chị T trộm cắp tài sản không có sự bàn bạc, thống nhất trước với H, K nhưng khi thấy Đ cầm ba lô đi tới H, K biết đây là tài sản do Đ trộm cắp được. H điều khiển xe máy trên chở Đ và K đi về, lúc đến cầu Đình, H dừng xe lại và bật đèn điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng của H cùng với Đ, K kiểm tra tài sản bên trong chiếc ba lô thì thấy có: 01(một) chiếc laptop màu đen, hiệu DELL 1545; 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, hiệu WING SWIM IP67; 01 (một) chiếc bông tai bằng kim loại, màu vàng; 01(một) chiếc răng động vật màu trắng, một đầu có bọc bạc và 300.000đ tiền Việt Nam gồm nhiều tờ tiền có nhiều mệnh giá khác nhau. H chở Đ, K đi đến cầu Bàu Cọ, thuộc thôn A, xã Nghĩa T thì Đ lấy hết tài sản trong ba lô ra và vứt chiếc ba lô này xuống sông. Số tiền mặt 300.000đ H, Đ, K cùng nhau tiêu xài. Sau đó, Đ giấu số tài sản đã trộm cắp được ở bụi cây gần nhà Đ, còn H và K đi về nhà. Hai ngày sau, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1 - 310.78 của H chở Đ và K mang chiếc bông tai đến tiệm vàng Kim Thành Q, do ông Nguyễn Đăng Q làm chủ để bán nhưng ông Q không mua cho rằng đây là vàng giả nên K đã vứt chiếc bông tai này tại thùng rác trên đường đi, H tiếp tục điều khiển xe máy trên chở Đ và K đến tiệm cầm đồ “Viết S” do anh Lê Nguyễn Viết S làm chủ để bán chiếc laptop hiệu DELL 1545 và chiếc điện thoại di động WING SWIM với tổng số tiền là 1.300.000đ.

Sau đó, H chở Đ, K đến thị trấn Sông Vệ để trả nợ cho một người tên “Đầu Bể” với số tiền 600.000đ và chia nhau mỗi bị cáo 200.000đ, còn 100.000đ cả ba tiêu xài chung. Riêng chiếc răng động vật màu trắng, có bọc bạc thì H giữ lại sử dụng đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa.

Ngày 02/03/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tư Nghĩa đã có kết luận định giá số 04/KL - HĐĐGTS định giá 01 (một) chiếc Laptop hiệu Dell 1545, màu đen có giá trị: 5.000.000đ; 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu WING SWIM IP67, màu đen có giá trị 324.000đ; 01 (một) chiếc răng động vật, màu trắng, có bọc bạc có giá trị 300.000đ; Tổng giá trị tài sản bị Ngô Tấn Đ, Nguyễn Minh H, Chế Ngọc K chiếm đoạt bao gồm cả 300.000đ tiền mặt là 5.924.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 11/9/2017, Nguyễn Công A, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76K3 - 4478 đến nhà Ngô Tấn Đ để chở Đ đi dạo chơi. Trên đường đi, A phát hiện trong nhà ông Nguyễn Tấn P có ánh đèn điện sáng và nhà có cửa bằng kính nên nhìn vào bên trong thấy có chiếc laptop để trên bàn tại phòng khách. Đ, A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhưng do cửa khóa nên A ngồi xuống để cho Đ đứng trên đùi của A và dùng tay luồn qua lỗ thông gió để mở chốt cửa phía trên của cửa chính, sau khi mở được chốt cửa, A vào nhà lấy chiếc laptop hiệu DELL INSPIRON N4110, màu đen để trên bàn, còn Đ lấy chiếc điện thoại di động hiệu MOBISTAR B238 trên tủ gỗ. Sau đó, Đ điều khiển xe máy chở A đi về, Đ giữ chiếc điện thoại di động, còn A thì giữ chiếc laptop mang về nhà cất giấu. Khoảng 19 giờ ngày hôm sau, A điều khiển xe máy nêu trên chở Đ đến tiệm cầm đồ “*Viết S*” do anh Lê Nguyễn Viết S làm chủ để thế chấp chiếc laptop và điện thoại di động với số tiền là 700.000đ, A, Đ chia nhau mỗi bị cáo 300.000đ, còn 100.000đ cả hai tiêu xài chung.

Ngày 05/03/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tư Nghĩa đã có kết luận định giá số 05/KL - HĐĐGTS định giá 01(một) chiếc Laptop hiệu DELL INSPIRON N4110, màu đen có giá trị: 6.900.000đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu MOBIISTAR B238, màu trắng có giá trị: 210.000đ. Tổng giá trị tài sản bị Nguyễn Công A, Ngô Tấn Đ chiếm đoạt là 7.110.000đ.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 23/9/2017, Nguyễn Công A đi chơi game về đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị D thấy cửa sổ trên tầng hai đang mở nên A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, A quan sát và trèo lên cây sanh nhà bên cạnh rồi trèo qua mái hiên vào nhà bà D. A lục soát khắp nhà và lấy một số tài sản gồm: 01(một) chiếc Ipad Wifi 32GB, màu trắng bạc; 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 4, màu trắng bạc (bị bể màn hình) và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen. Sau đó, A thoát ra theo đường cũ và mang tài sản về nhà cất giấu. Khoảng một tuần sau, A đem chiếc Ipad Wifi 32GB, màu trắng bạc đến nhà ông Trần Công T (là cậu ruột của A) nói là tài sản của bạn cần bán nên nhờ ông T cầm cố giúp với số tiền là 1.600.000đ. Vài ngày sau, A đem chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 4 màu trắng bạc

(bị bể màn hình) đến nhà ông T nói tương tự thì ông T đã cầm cố với số tiền 270.000đ. Một thời gian sau, không thấy A đến lấy lại tài sản đã cầm cố nên ông T đã liên lạc cho ông Nguyễn Công I (là cha ruột của A) đến để giao lại cho ông I chiếc Ipad Wifi 32GB và điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 4. Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng thì A giữ sử dụng và đã làm mất ở đâu không rõ; Chiếc điện thoại di động Nokia, màu đen thì Công A làm hư hỏng để ở nhà. Quá trình điều tra, ông I đã giao nộp lại một chiếc Ipad Wifi 32GB, màu trắng bạc; một chiếc di động hiệu Xiaomi Redmi Note 4 màu trắng bạc (bị bể màn hình) và một chiếc điện thoại di động Nokia màu đen bị hư hỏng.

Ngày 15/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tư Nghĩa đã có kết luận định giá số 01/KL - HĐĐGTS định giá 01(một) chiếc Ipad Wifi 32GB, màu trắng bạc có giá trị: 8.091.000đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng có giá trị: 4.941.000đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 4, màu trắng bạc có giá trị: 3.432.000đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen có giá trị: 270.000đ. Tổng giá trị tài sản bị Nguyễn Công A chiếm đoạt là 16.734.000đ.

Tại phiên tòa Ông Nguyễn Xuân P - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi bào chữa cho bị cáo Chế Ngọc K trình bày: Thống nhất tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc thêm các tình tiết giảm nhẹ đối với Chế Ngọc K như: Khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên nhận thức còn hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; đã tác động gia đình bồi thường xong phần dân sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Chế Ngọc K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa Ông Nguyễn Công T - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Công T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H trình bày: Thống nhất tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với Nguyễn Minh H như: Thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; đã tác động gia đình bồi thường xong phần dân sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Minh H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Cáo trạng số: 228/CT - VKSTN - HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Ngô Tấn Đ,

Nguyễn Công A về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Truy tố Chế Ngọc K, Nguyễn Minh H về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Nguyễn Công A, Ngô Tấn Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nguyễn Minh H, Chế Ngọc K về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Nguyễn Công A từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Áp dụng Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 03/2015/HSST ngày 30/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi buộc Nguyễn Công A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

*Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Ngô Tấn Đ từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng tù của Bản án số: 11/2018/HS - ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi buộc Ngô Tấn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Nguyễn Minh H từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

* Áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Chế Ngọc K từ 06 (sáu) tháng tù đến (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Những người bị hại bà Phan Thị Lệ T, ông Hà Đức Đ, bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Tấn P, bà Cao Thị M đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét, giải quyết.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện

thoại di động hiệu iphone 5 màu trắng của Nguyễn Minh H do H dùng làm công cụ phạm tội.

Đối với chiếc xe máy chưa xác định được biển kiểm soát mà Chế Ngọc K điều khiển chở Đ, H vào tối ngày 27/10/2017, K khai nhận đã mượn của một người tên Đèo (không biết tên khai sinh, tuổi), chỉ nghe nói Đèo trú tại thôn A, xã Nghĩa T, huyện Tư Nghĩa. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa đã tiến hành xác minh nhưng không có người có tên Đèo ở thôn A, xã Nghĩa T, huyện Tư Nghĩa.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76E1 - 310.78 nhãn hiệu Wave Alpha, do Nguyễn Minh H đứng tên chủ sở hữu. H đã sử dụng chiếc xe mô tô trên chở Đ, K đi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có. Tháng 1 năm 2018, vì cần tiền để lo chi phí sinh hoạt, H đã bán cho một người không quen biết với số tiền 10.000.000 đ, H nhận tiền và giao xe cùng giấy đăng ký mô tô, xe máy cho người mua mà không lập hợp đồng mua bán xe nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa không làm việc được với người mua chiếc xe này. Ngày 10/5/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tư Nghĩa định giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76E1 - 310.78 có giá trị là 11.893.000đ. Vào các ngày 27/8/2018 và ngày 10/10/2018, H đã tự nguyện nộp lại số tiền 11.893.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76K3 - 4478, do ông Nguyễn Công I (cha của bị cáo Nguyễn Công A) đứng tên chủ sở hữu. Khi A mượn chiếc xe mô tô trên nói đi chơi, việc A sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76K3 - 4478 chở Đ đi trộm cắp tài sản ông I hoàn toàn không biết, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa không xem xét xử lý đối với ông I là phù hợp.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc Nguyễn Công A, Ngô Tấn Đ, Nguyễn Minh H, Chế Ngọc K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của Nguyễn Công A, Ngô Tấn Đ, Nguyễn Minh H, Chế Ngọc K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời

khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vì muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, trong các ngày 11/9/2017 và ngày 23/9/2017 bị cáo Nguyễn Công A đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà của ông Nguyễn Tấn P và nhà bà Nguyễn Thị D với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 23.844.000đ; Trong các ngày 11/9/2017 và ngày 27/10/2017 bị cáo Ngô Tấn Đ đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ông Nguyễn Tấn P và nhà bà Phan Thị Lệ T với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 13.034.000đ.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh H, Chế Ngọc K mặc dù không hứa hẹn, bàn bạc hay thỏa thuận trước với Ngô Tấn Đ về việc trộm cắp tài sản tại nhà bà Phan Thị Lệ T nhưng khi thấy Đ cầm trên tay chiếc ba lô, các bị cáo biết đây là tài sản do Đ trộm cắp mà có, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên H, K cùng Đ đi tiêu thụ tài sản trộm cắp với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.924.000đ.

[3] Các bị cáo A, Đ thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản trước thời điểm 00 giờ ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật), căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành thì tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là tội nhẹ hơn so với Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố Nguyễn Công A, Ngô Tấn Đ phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo H, K thực hiện hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trước thời điểm 00 giờ ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật), căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về điều luật được áp dụng đối với một hành vi phạm tội là điều luật đang có hiệu lực thi hành tại thời điểm mà hành vi phạm tội được thực hiện thì tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội có quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 là tội nhẹ hơn so với Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố Nguyễn Minh H, Chế Ngọc K phạm tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Các bị cáo Nguyễn Công A, Ngô Tấn Đ, Nguyễn Minh H, Chế Ngọc K có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng lười lao động, thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, các bị cáo A, Đ biết trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố tình thực hiện; bị cáo H, K biết tài sản do Đ phạm tội mà có nhưng vẫn cùng nhau tiêu thụ. Trong vụ án này tuy A, Đ cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 11/9/2017; Đ,

K, H cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 27/10/2017 nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công từ trước, không có người chỉ huy, cầm đầu, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau mà chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, đều với vai trò là người thực hành. Đối với K, khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nhưng trong vụ án này K là người chủ động rủ rê Đ, H đi tiêu thụ tài sản trộm cắp. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất, vai trò và mức độ nguy hiểm do từng bị cáo gây ra để giáo dục các bị cáo và làm gương cho người khác.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Căn cứ Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho người phạm tội hơn so với Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, do đó đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội các bị cáo A, H, Đ, K sẽ được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo A, Đ, H, K đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường xong phần dân sự cho người bị hại, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên A, Đ, H, K được áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Ngoài ra H, K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Riêng K khi phạm tội là người dưới 18 tuổi phạm tội (thời điểm phạm tội K mới 17 tuổi 04 tháng 25 ngày) nên được áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo A, Đ hai lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đều trên hai triệu đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo A nhân thân xấu, có 01 tiền án, ngày 30/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “*Cướp tài sản*”, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, trong thời gian thử thách, A tiếp tục phạm tội mới nên còn áp dụng thêm tình tiết tăng nặng tái phạm ở điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Các bị cáo K, H có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, K khi phạm tội là người dưới 18 tuổi, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt các bị cáo K, H đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, để thể tính nhân đạo của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy việc cho K, H được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến

an ninh, trật tự, an toàn xã hội để các bị cáo tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm làm người công dân có ích cho xã hội nên áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với H, K.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bà Phan Thị Lệ T đã nhận lại chiếc răng động vật, màu trắng, một đầu có bọc bạc và số tiền khắc phục 7.300.000đ của gia đình các bị cáo Đ, H, K, cụ thể: Gia đình bị cáo Đ 3.300.000đ, gia đình bị cáo H 3.000.000đ, gia đình bị cáo K 1.000.000đ; ông Hà Đức Đ, bà Nguyễn Thị D đã nhận lại: 01(một) chiếc Ipad wifi 32GB, màu trắng bạc, 01 (một) chiếc di động hiệu Xiaomi Redmi Note 4 màu trắng bạc, bị bể màn hình; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bị hỏng và tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong với gia đình của bị cáo A; ông Nguyễn Tấn P, bà Cao Thị M đã nhận 7.110.000đ từ gia đình các bị cáo A, Đ, cụ thể: Gia đình mỗi bị cáo khắc phục 3.550.000đ. Bà T, ông Đ, bà D, ông P, bà M không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng Nguyễn Minh H làm chủ sở hữu do H dùng làm công cụ (theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa ngày 09/7/2018).

- Số tiền 11.893.000đ (mười một triệu, tám trăm chín mươi ba ngàn đồng), H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, là giá trị tương ứng của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76E1 - 310.78 do H làm chủ sở hữu, H dùng làm phương tiện phạm tội.

Tiếp tục tạm giữ 11.893.000đ (mười một triệu, tám trăm chín mươi ba ngàn đồng), Nguyễn Minh H đã nộp theo Biên lai số AA/00512 ngày 27/8/2018 và số AA/2010/00518 ngày 10/10/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi để đảm bảo thi hành án.

[10] Đối với người tên Đầu Bể ở thị trấn Sông V mà các bị cáo K, Đ và H đã trả số tiền 600.000đ khi bán được tài sản do phạm tội mà có, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân của người này, khi nào làm việc được sẽ đề nghị xử lý sau.

[11] Đối với anh Lê Nguyễn Viết S, là chủ cơ sở dịch vụ cầm đồ “Viết S” đã cầm cố tài sản trộm cắp của các bị cáo Đ, H, K 01 (một) chiếc laptop hiệu DELL 1545, 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu WING SWIM với số tiền 1.300.000đ và của bị cáo A, Đ 01 (một) chiếc laptop hiệu DELL INSPIRON N4110, 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu MOBISTAR B238 với số tiền 700.000đ. Theo anh S trình bày lúc các bị cáo đến bán cho anh nói là tài sản của các bị cáo nên anh hoàn toàn không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, sau đó anh cũng đã bán những tài sản trên cho người khách lạ đến mua lại với giá như đã mua của các bị cáo. Mặc khác, trong giai đoạn điều tra, anh S bị tai nạn giao thông mất, ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị H (là cha, mẹ đẻ anh S) trình bày không biết gì về việc giao dịch mua bán giữa anh S với các bị cáo và

cũng không có yêu cầu gì về phần dân sự. Anh S đã mất nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa không xem xét, đề cập xử lý là phù hợp.

[12] Ông Trần Công T khi nhận giữ chiếc Ipad Wifi 32GB màu trắng bạc và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 4 bị bể màn hình từ Nguyễn Công A với số tiền 1.870.000đ, ông T hoàn toàn không biết đây là tài sản do A phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa không xem xét, xử lý đối với ông T là phù hợp. Ông T đã nhận lại 1.870.000đ từ ông Nguyễn Công I (cha của bị cáo A), ông I không yêu cầu A phải hoàn trả cho ông số tiền này và đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết đối với số tiền 1.870.000đ giữa ông và bị cáo A.

[13] Đối với chiếc xe mô tô chưa xác định được biển kiểm soát mà Chế Ngọc K điều khiển chở Đ, H vào tối ngày 27/10/2017, K khai nhận đã mượn chiếc xe mô tô trên của một người tên gọi là Đèo (không biết tên khai sinh, tuổi) chỉ nghe nói Đèo trú tại thôn A, xã Nghĩa T, huyện Tư Nghĩa. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa đã xác minh nhưng qua xác minh không có người có tên Đèo ở thôn A, xã Nghĩa T, huyện Tư Nghĩa.

[14] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76E1 - 310.78 nhãn hiệu Wave Alpha, do Nguyễn Minh H đứng tên chủ sở hữu. H đã sử dụng chiếc xe mô tô trên chở Đ, K đi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có. Tháng 1 năm 2018, vì cần tiền H đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người không quen biết với số tiền 10.000.000đ, hai bên chỉ nhận tiền, giao xe cùng giấy đăng ký mô tô, xe máy cho nhau mà không lập hợp đồng mua bán và thủ tục sang tên trước bạ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa không làm việc được với người mua chiếc xe này. Ngày 10/5/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tư Nghĩa định giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76E1 - 310.78 có giá trị là 11.893.000đ. Vào các ngày 27/8/2018 và ngày 10/10/2018, H đã tự nguyện nộp lại 11.893.000đ, tương ứng với giá trị chiếc xe mô tô đã được định giá để nộp ngân sách nhà nước tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa.

[15] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76K3 - 4478, do ông Nguyễn Công I (cha của bị cáo Nguyễn Công A) đứng tên chủ sở hữu. Khi A mượn chiếc xe mô tô trên nói đi chơi, việc A sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76K3 - 4478 chở Đ đi trộm cắp tài sản ông I hoàn toàn không biết, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa không xem xét xử lý đối với ông I là phù hợp.

[16] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Ngô Tấn Đ, Nguyễn Công A, Nguyễn Minh H, Chế Ngọc K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[17] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[18] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đối với các bị cáo A, Đ, H, K là phù hợp với phân tích, đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[19] Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo H, K phù hợp với đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 56; khoản 5 Điều 65 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Nguyễn Công A.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 56 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Ngô Tấn Đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 và khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Minh H.

Căn cứ khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và khoản 1 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Chế Ngọc K.

Căn cứ Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 và bổ sung dự án luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016.

Căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Nguyễn Công A, Ngô Tấn Đ, Nguyễn Minh H, Chế Ngọc K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các Điều 106, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

2. Tuyên bố các bị cáo Ngô Tấn Đ, Nguyễn Công A đồng phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Các bị cáo Nguyễn Minh H, Chế Ngọc K (tên gọi khác là N) đồng phạm tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Xử phạt: Nguyễn Công A 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 03/2015/HSST ngày 30/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, buộc bị cáo Nguyễn Công A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/5/2018 nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 28/5/2015 đến ngày 08/10/2015.

- Xử phạt: Ngô Tấn Đ 18 (mười tám) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) tháng tù của Bản án số 11/2018/HSST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, buộc Ngô Tấn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/10/2018) nhưng được trừ thời gian bị cáo đã chấp hành án từ ngày 14/5/2018 đến ngày 21/10/2018.

- Xử phạt: Nguyễn Minh H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/10/2018).

- Xử phạt: Chế Ngọc K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/10/2018).

Giao Nguyễn Minh H, Chế Ngọc K cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu Chế Ngọc K, Nguyễn Minh H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Chế Ngọc K, Nguyễn Minh H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp Chế Ngọc K, Nguyễn Minh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bà Phan Thị Lệ T, Hà Đức Đ, bà Cao Thị M, bà Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Tấn P đã nhận xong tiền bồi thường, không có yêu cầu thêm gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng của Nguyễn Minh H (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi).

+ Số tiền 11.893.000đ (mười một triệu, tám trăm chín mươi ba ngàn đồng) của Nguyễn Minh H.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 11.893.000đ (mười một triệu, tám trăm chín mươi ba ngàn đồng), Nguyễn Minh H đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2010/00512 ngày 27/8/2018 và số AA/2010/00518 ngày 10/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Công A, Ngô Tấn Đ, Nguyễn Minh H, Chế Ngọc K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Công an huyện Tư Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Các bị cáo;
- UBND xã Nghĩa T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mỹ Dung